

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 226****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 19.12.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 279, hàng thứ tư từ dưới đếm lên. Chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ nhất. “Dĩ hạ đệ nhị thập thất nguyện”. Nguyện thứ 27 chỉ có một câu kinh văn, “thường tu thù thắng phạm hạnh”, đây là giải thích Phạm hạnh.

“Phạm nghĩa là thanh tịnh, phạm hạnh là hạnh thanh tịnh vô dục”. Đoạn dâm dục chư thiên đều gọi là phạm hạnh. Như hạnh phạm thiên đoạn dâm dục, gọi là phạm hạnh. Mấy câu này, đã nói ra được định nghĩa của chữ “phạm”, phạm là thanh tịnh. Tiêu chuẩn của thanh tịnh là gì? Không có dục vọng. Dục này trong Phật Pháp nói là tam giới: dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Từ Tha hóa tự tại thiên trở xuống, đều gọi đó là Dục giới. Dục giới có sáu tầng trời. Ở trong kinh Đức Phật thường nói năm loại dục vọng lớn, tài xếp vào hàng thứ nhất, sắc là hàng thứ hai, tài sắc danh thực thùy. Đây là năm loại lớn dục vọng trong cõi dục giới. Sáu tầng trời cõi dục: Tứ vương thiên là tầng số một, Đạo lợi thiên là tầng trời thứ hai. Thông thường chúng ta nói là thiên thần, đa phần là nói hai cõi trời Tứ vương và Đạo lợi. Tu thượng phẩm ngũ giới thập thiện, đều có thể sanh lên cõi trời này. Hai tầng trời này, ngũ dục gần giống với nhân gian của chúng ta, hơi nhẹ hơn chúng ta một tí. Từ đó có thể biết, tham luyến, tham luyến quá độ về ngũ dục lục trần, ngay cả dục giới thiên cũng không có phần.

Ở trong kinh điển đức Phật thường trích dẫn dâm dục để làm ví dụ. Tứ vương và Đạo lợi thiên, dâm dục phẳng phát như nhân gian, Dạ ma thiên thì nhẹ hơn, Dạ ma thiên dâm dục là ôm nhau, hướng lên trên nữa là Đâu suất thiên, Đâu suất thiên là bắt tay, Hóa lạc thiên là gặp nhau giống như chào hỏi nhau, ở Tha hóa tự tại thiên càng nhẹ hơn nữa, có thể chỉ gật đầu mỉm mỉm cười, vì thế càng lên trên thì càng nhẹ nhàng hơn. Đến Sơ thiên thiên thì không còn nữa. Niệm dục không phải là họ đã đoạn, chưa đoạn. Nếu như đoạn được,

vậy là chúng quả rồi, đó là Thánh nhân, họ không phải là phàm phu. Họ dùng định công đề bẹp nó xuống. Tứ thiên thiên là tu bốn loại thiên định: sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên. Tứ thiên tổng cộng có 18 tầng trời. Sơ thiên ba tầng. Nhị thiên ba tầng. Tam thiên ba tầng. Tứ thiên có chín tầng, cho nên tổng cộng có 18 tầng. Hướng lên trên nữa là Tứ không thiên. Tứ Không thiên định công càng thâm sâu hơn Tứ thiên thiên. Chúng ta gọi là tứ thiên bát định. Họ dập được phiền não, cảnh giới trong định phiền não không khởi hiện hành được, tức không khởi tác dụng. Họ chưa đoạn. Nếu như đoạn được rồi, thì không gọi phàm phu, mà gọi là Thánh nhân. Người như thế nào đoạn được? Tiểu thừa tứ quả tứ hướng. Quả thứ tư là A la hán, vậy là họ ra khỏi lục đạo luân hồi. Từ tứ quả tứ hướng trở xuống đều chưa ra khỏi lục đạo. Vẫn còn trong lục đạo. Họ đoạn phiền não chứ không phải là đè nén phiền não. Cho nên xưng là Thánh, Tiểu thừa là tiểu Thánh. Trong Đại thừa, trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã đọc được rồi, là Bồ Tát thập tín vị. Từ sơ tín đến Tín thứ sáu chưa ra khỏi lục đạo, vẫn còn trong lục đạo luân hồi, họ là thánh nhân. Bởi vì họ đoạn được phiền não, họ không phải là đè nén phiền não, họ đoạn được rồi. Thất tín vị thì vượt qua được lục đạo. Nói công phu đoạn chúng tương đồng với A la hán. Bát tín là Bích chi Phật, cửu tín là Bồ Tát, thập tín là Phật, chính là Phật ở trong thập pháp giới, đó là thánh nhân. Từ A la hán đến Phật là cõi Phương tiện hữu dư của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng gọi nó là Tịnh độ. Chữ tịnh này là đối với lục đạo mà nói. Lục đạo là uế độ, không thanh tịnh. Tứ Thánh này là thanh tịnh, là Tịnh độ, nhưng chưa kiến tánh. Phật trong thập pháp giới cũng chưa kiến tánh. Chưa kiến tánh, thì không thể tính là Phật thực sự. Cho nên Thiên Thai đại sư tức là đại sư Trí Giả nói họ là tương tự tức Phật, Thiên Thai đại sư phân giáo nói lục tức Phật, tức sáu loại Phật. Đây là Phật học thường thức, người học Phật nhất định phải biết. Thứ nhất gọi là lý tức Phật, từ trên lý mà nói tất cả chúng sanh đều là Phật. Trong đại kinh Phật thường nói, “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, đây là nói về lý, là thật, không phải là giả. Nhưng chúng ta bị mê lý này, mê mất tự tánh, lý là tự tánh. Mê mất tự tánh, cho nên hiện tại trở thành phàm phu. Hơn nữa trở thành phàm phu lục đạo, điều này đáng thương quá, mê sâu quá, mê lâu quá rồi. Không thể không biết. Tu học Phật Pháp không có gì khác, chỉ là phá mê khai ngộ, trở về với tự tánh mà thôi. Quý vị tu hành đến cuối cùng quý vị thành Phật, trở về với tự tánh, quý vị vốn là Phật. Đây là Phật thứ nhất.

Lục tức Phật thứ hai, thứ hai là vị trí hiện tại của chúng ta, gọi là danh tự tức Phật, cũng chính là nói hữu danh vô thực. Đây là nói phàm phu thông thường, hữu danh vô thực. Tánh là Phật, tướng không phải là Phật, tướng là

phàm phu, lục đạo phàm phu. Chúng ta gặp được thiện duyên, gặp được thiện tri thức, dần dần rõ ràng được những sự việc này, bắt đầu học Phật. Như đệ tử nhà Phật thông thường, thọ tam quy ngũ giới, bắt đầu học Phật. Đây là gì? Là danh tự tức Phật, không giống, làm chưa được tốt lắm. Những giáo huấn trong kinh điển chưa thực sự làm được. Đây là danh tự tức Phật. Nếu như những giáo huấn trong kinh điển đều làm được rồi, trì giới, y theo giáo huấn của kinh điển nghiêm túc tu hành, tu là sửa cho đúng, hành là hành vi. Ví dụ trước đây nói năm dục tài sắc danh thực thùy, năm dục này nhất định phải đoạn. Vì sao vậy? Vì nó chướng ngại quý vị sanh thiên. Sơ thiên thiên cũng không đến được, hà huống là khai ngộ, hà huống là thành Phật? Cho nên những thứ này bắt buộc phải buông bỏ. Trong tự tánh đích thực không có, chẳng những trong tự tánh không có, ngay cả trong thiên định cũng không có. Nếu như quý vị tu định, thực sự nhập thiên định rồi, trong thiên định năm dục này đều đoạn rồi. Ăn uống cũng không cần nữa, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Thân thể mạnh khỏe, tinh thần sung mãn, họ nhờ vào đâu mà duy trì? Thiên duyệt vi thực. Duyệt đó là gì? duyệt là hoan hỷ. Ngạn ngữ nói rằng: “người gặp chuyện vui tinh thần sáng khoái”. Con người gặp sự việc an vui đặc biệt là tinh thần sẽ hưng phấn, mệt mỏi gì cũng đều quên hết. Trong thiên định vĩnh viễn là an vui. Trong Phật Pháp nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Từ đó chúng ta cũng có thể hiểu được, sự ăn uống này vốn có thể không cần thiết, đây là tập khí! Tập khí này đoạn rồi, ăn uống ngủ nghỉ đều có thể không cần. Đó đều là tập khí.

Trong Tam Tự Kinh nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”, thiện đó là ý nghĩa gì? Năm loại dục vọng này đều không có, đó là thiện, có là bất thiện. Tài sắc sanh thực thùy là gì? Là tập tánh. Quý vị xem “tánh tương cận, tập tương viễn”, bản tánh mọi người đều giống nhau, cũng giống với Phật, cũng giống với Phật Bồ Tát, bản tánh của chúng ta, tập tánh thì khác. Phật Bồ Tát không có tập tánh. Điều này chư vị nên biết, họ không có tập tánh. Tập tánh nó đến đã lâu, từ lúc nào đã có? Từ cái ngày mà chúng ta mê mất bản tánh, tập tánh liền theo đến. Thời gian này tính không hết, điều này không thể không biết. Nhà Phật thường nói vô lượng kiếp, lời này là sự thật vậy.

Từ đó có thể biết, chúng ta mê từ rất lâu rồi. Đòi đòi kiếp kiếp trong lục đạo luân hồi. Ngay cả ý niệm cầu ra khỏi lục đạo luân hồi cũng không sanh khởi nổi. Quý vị liền nghĩ đến tập khí này thâm sâu biết bao, khó đoạn biết bao! Trong Phật Pháp công phu tu học, công phu thật sự không phải là gì khác, không phải là chúng ta mỗi ngày niệm Phật hiệu nhiều ít, lạy Phật nhiều ít,

tụng mấy bộ kinh, không phải là ý nghĩa này. Hoàn toàn là do nơi buông bỏ, xem tập khí phiền não của quý vị buông bỏ nhiều ít, công phu xem từ đâu? Từ phiền não khinh, trí tuệ trưởng, từ đây mà nhìn ra. Quý vị mỗi năm phiền não đích thực đã nhẹ bớt, năm nay nhẹ hơn năm trước, năm trước nhẹ hơn năm trước nữa, mỗi năm mỗi nhẹ bớt, trí tuệ mỗi năm càng tăng trưởng, đây gọi là công phu. Đây là công phu tu học thực sự của quý vị. Điều này quý vị nên biết. Chúng ta niệm Phật niệm bao nhiêu, đọc kinh đọc bao nhiêu, những thứ này là trợ duyên, là phương pháp. Quý vị dùng những phương pháp này, nhưng phương pháp phải có thể nhận được hiệu quả. Hiệu quả chính là trí tuệ tăng trưởng. Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đây là hiệu quả. Không có phiền não, toàn là trí tuệ, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật rồi. Ít nhất quý vị cũng là pháp thân đại sĩ. Trong Phật giáo đại thừa thường nói: minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, lúc này phiền não không còn nữa. Ba loại lớn phiền não: kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Tất cả đều buông bỏ rồi. Đây là Phật thực sự, không phải là Phật giả.

“Tương tự tức Phật”, phiền não vẫn chưa buông bỏ, nhưng họ có công phu tu hành, cũng tức là nói định huệ, tam học giới định tuệ, có thể không chế được phiền não. Tuy có phiền não nhưng không khởi tác dụng. Đây là “tương tự vị”, cũng rất tốt rồi. Nghiêm khắc mà nói, tương tự vị là Tứ Thánh, là A la hán trở lên. Chưa ra khỏi lục đạo nhưng công phu tu hành cũng rất tốt, cũng đã giống lắm rồi. Về giới luật họ đều đã làm được, ngày ngày tu hành như pháp. Đây gọi là “quán hạnh vị”. Tịnh Độ tông của chúng ta gọi là công phu thành phiền, là thuộc về vị thứ này, quán hạnh vị. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Nếu như là tương tự vị, vậy là sanh vào cõi Phàm Thánh Hữu Dư. Đây là từ trong lục tức Phật mà nói. Minh tâm kiến tánh thì đây là Phật thực sự, không phải là Phật giả. Tông Thiên Thai gọi là “phần chứng Phật”, tức là nói họ là Phật thật, nhưng họ chưa viên mãn, vì sao chưa viên mãn? Vì tập khí vô thỉ vô minh vẫn còn. Phần chứng là thật, không phải là giả. Trong Kinh Hoa Nghiêm từ sơ trú Bồ Tát đến Đẳng giác 41 địa vị, tất cả đều gọi là phần chứng. Hướng lên trên nữa gọi là viên mãn, gọi là cứu cánh vị, rốt ráo viên mãn là tập khí vô thỉ vô minh đã đoạn hết. Trên địa vị này họ không trú cõi Thật báo, họ trú cõi Thường tịch quang, trở về trong Thường tịch quang, cũng chính là trở về tự tánh mà chúng ta thường nói. Tông Thiên Thai nói sáu loại Phật, nếu như chúng ta đem đạo lý này, làm rõ ràng minh bạch rồi. Tâm cung kính của chúng ta đối với tất cả chúng sanh liền sanh khởi được. Tất cả chúng sanh không những bao gồm tất cả mọi người, mà còn tất cả động vật, muỗi kiến côn trùng. Cỏ cây hoa lá, núi sông đất đai, đây gọi là

tất cả chúng sanh, gọi là tình và vô tình. Quý vị sanh khởi tâm gì? Hóa ra đều là Phật, sanh khởi tâm cung kính đối với họ, cung kính là tánh đức. Cho nên minh tâm kiến tánh, tánh đức liền thấu lộ ra ngoài một cách viên mãn, sẽ không khinh mạn chúng sanh nào cả. Họ và ta không khác, họ và Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không khác nhau, họ và Phật A Di Đà cũng không khác nhau. Tôi nếu như không cung kính đối với họ, tức là không cung kính đối với Phật Thích Ca Mâu Ni, không cung kính đối với Phật A Di Đà. Cho nên quý vị tu hành đến một mức độ nào đó thì trong cuộc sống hằng ngày đều có thể nhìn ra được. Thực sự là cảnh tùy tâm chuyển. Pháp thế xuất thế gian nếu tách rời chân thành cung kính thì quý vị không học được gì. Cho nên những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ thành tựu ở Thế giới Cực Lạc vì sao lại nhanh như vậy? Tại thế gian chúng ta mà tu hành, vì sao lại chậm như vậy? Quý vị sẽ phát hiện mười phương quốc độ chư Phật, những chúng sanh trú trong đó, sự chân thành cung kính của họ đối với người đều không sánh bằng Thế giới Cực Lạc. Người ở Thế giới Cực Lạc đối với tất cả chúng sanh chân thành cung kính làm đến cực điểm. Cho nên sự học tập của họ, lợi ích họ đạt được là viên mãn, không phải là một phần hai phần. Ấn Quang Đại sư nói “mười phần thành kính được mười phần lợi ích”, đó là người ở Thế giới Cực Lạc.

Đi xem những thế giới khác, đại khái là có tám phần cung kính, chín phần cung kính. Chúng sanh hiện tại trên trái đất này của chúng ta một phần cung kính cũng không có. Cho nên hiện nay học Phật rất khó khăn, người học Phật rất nhiều, người thành tựu rất ít. Nguyên nhân là ở đâu? Do không có tâm chân thành, không có tâm cung kính, đạo lý chính là đây vậy. Chúng ta nếu muốn nhiều lợi ích hơn một chút, thì quý vị chân thành nhiều hơn, cung kính nhiều hơn nữa. Quý vị học được rồi. Lời này nhất định không phải là lừa dối người. Nói thật tình thì cũng không phải là lời của Ấn Quang Đại sư nói, là Phật nói, Bồ Tát nói, Tổ sư đại đức nói, đời đời kiếp kiếp truyền nhau. Ấn Quang Đại sư trong Văn Sao thường thường nhắc đến. Chúng ta đọc sách thế gian, Lễ ký của nhà Nho, câu mở đầu nói: “Khúc lễ viết, vô bất kính”, vô bất kính chính là cung kính tất cả. Lễ là gì? Lễ chính là chân thành cung kính. Đây là pháp thế gian, không phải Phật Pháp. Pháp thế gian đều từ trong cung kính mà có được. Hà huống đại pháp xuất thế gian? Điều này không thể không biết. Chân thành cung kính là từ tâm thanh tịnh mà có được. Tâm chúng ta có tạp có nhiễm, tạp nhiễm làm cho tâm chân thành cung kính bị chướng ngại, chân thành cung kính là tánh đức, là tự tánh vốn có, cũng là vĩnh viễn không bị mất đi. Hiện tại mê, mê rồi nó không khởi tác dụng nữa. Đây là ý nghĩa của phạm hạnh này.

Dưới đây Pháp Hoa Gia Tường Sớ, trong Pháp Hoa Kinh Gia Tường Sớ, có người nói lấy chung tất cả giới làm phạm hạnh, tên khác là đoạn dâm làm phạm hạnh. “Có người nói” chính là nói có một số đại đức nói như vậy. Cách nói này hoàn toàn thiên về chúng sanh trong thế giới Ta bà. Chúng sanh trên trái đất chúng ta, đây là đặc biệt nói với chúng ta, có thể trì giới thì thanh tịnh, tức tính là phạm hạnh. Trong giới, đặc biệt coi trọng là đoạn dâm. Cũng có thể nói đoạn dâm là phạm hạnh. Ý nghĩa này cũng không viên mãn, là chỉ trong ứ nhiệm nghiêm trọng nhất mà nêu ra một vấn đề thôi. Ngoài dâm dục ra, tham lam, sân nhuế, ngạo mạn, hoài nghi, đều không thanh tịnh! Cho nên điều này chúng ta nên hiểu được cổ đức chỉ nêu ra một trọng điểm trong nhiệm ô để nói thôi.

Nên Đại Phẩm viết: đây là Đại Phẩm Bát Nhã Kinh, dâm dục làm chướng ngại sanh thiên, hà huống là bồ đề! Lời này nói rất hay. Phạm thiên là sắc giới thiên, chướng ngại quý vị sanh phạm thiên. Sanh sắc giới thiên đều làm không được, huống là bồ đề? Bồ đề là pháp Đại thừa, là liễu sanh tử xuất tam giới.

Trên đây đều dùng ly dục làm phạm hạnh, nhưng lại có nghĩa sâu hơn. Ý nghĩa của phạm hạnh đích thực có sâu cạn khác nhau. Thâm nghĩa “lấy vạn hạnh để chứng Niết bàn làm phạm hạnh”, ý nghĩa này là thâm sâu rồi. Vậy chúng ta hiểu được, trong Phật Pháp, từ khởi bộ tam quy ngũ giới thập thiện, lục độ thập nguyện của Bồ Tát, tất cả đều vì chứng Niết bàn, đây là cương lĩnh của Bồ Tát vạn hạnh chứng Niết bàn, mấy cương lĩnh quan trọng. Chúng ta tu học nghiêm túc cũng gọi là phạm hạnh. Nhưng phạm hạnh thực sự quý vị phải tu thành công, quý vị không tu thành công thì phạm hạnh của quý vị không sạch sẽ, đây là khởi điểm của phạm hạnh. Nếu chúng ta không làm tốt nó, làm sao có thể hướng thượng nâng cao? Đây là điều những năm gần đây chúng ta nói bắt đầu tu từ cảm rề. Hiện tại ba nhà Nho, Thích, Đạo có thể nói đều là hữu danh vô thực. Nguyên nhân là gì? Sơ suất sự tu trì căn bản. Gốc của Nho gia là Đệ tử quy, gốc của đạo gia là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, gốc của Phật Pháp là Thập thiện nghiệp đạo. Ngày nay chúng ta học Phật, ba thứ này bị làm sơ suất hết, cho rằng là gì? Cho rằng những thứ này nhỏ quá, hình như chúng ta không cần phải học nó, sai rồi, nó là gốc. Chúng ta không cần học nó tức là tương đương với không có gốc. Một thực vật không có gốc nó làm sao mà sinh trưởng? Nó làm sao mà sống tiếp được? Từ đó có thể biết, tu tập từ căn bản quan trọng biết bao.

Pháp Hoa Gia Tường Sớ viết: “tướng của phạm hạnh, phạm gọi là Niết bàn, tức pháp luân căn bản đại Niết bàn vậy. Hạnh tức vạn hạnh, đến đại Niết bàn vậy”. Mấy câu này không nhiều, nói rất rõ ràng. Niết Bàn là tiếng Phạn, trước đây đã học qua rồi. Giảng đường của chúng ta mỗi ngày đều có học trò mới, cho nên không thể không lặp lại, hi vọng những học viên mới đến cũng có thể hiểu được hàm nghĩa của những thuật ngữ chuyên môn trong nhà Phật.

Phạn ngữ là Niết bàn, dịch ra ý nghĩa tiếng Trung rất nhiều, phiên dịch phổ biến nhất là dịch thành một chữ diệt, khổ tập diệt đạo trong tứ đế, chữ diệt đó chính là Niết bàn. Nguyên văn tiếng Phạn chính là Niết bàn, dùng một chữ diệt để phiên dịch. Phiên dịch có hay không? Phiên dịch rất hay. Nó diệt những gì? Trên nhân mà nói diệt là phiền não, phiền não không còn nữa. Trên quả mà nói là diệt sanh tử, lục đạo sanh tử không còn nữa, thập pháp giới sanh tử không còn nữa. Phật nói với chúng ta hai loại sanh tử, một là phân đoạn sanh tử, một là biến dị sanh tử. Hai loại sanh tử đều đoạn rồi. Đây gọi là Niết bàn. Từ đó có thể biết, nhân và quả của hai loại sanh tử này, đều là nhiễm ô, là nó tạo thành. Trong nhiễm ô, nhiễm ô quan trọng nhất chính là dục vọng. Năm dục tài sắc danh thực thù, trong kinh Đại thừa nói tài sắc danh thực thù, đây là năm cái rễ của địa ngục, có một cái thì quý vị có thể bị đọa địa ngục rồi, năm cái đều có, vậy thì chắc chắn đọa địa ngục. Thứ này là thứ tốt sao? Không phải là thứ tốt. Cho nên Phật dạy đệ tử, những thứ này không tách rời được, cuộc sống của quý vị, quý vị sống trong thế gian này, quý vị không thể không có. Phật dạy chúng ta đề cao cảnh giác, biết dừng đúng lúc, nhất định không thể ở trong đó mà khởi tham sân si. Đạt được rồi thì khởi tham sân si, đạt không được thì sân nhuế. Đây là ngu si. Quý vị phải đoạn tham sân si, muốn đoạn tham sân si thì phải viễn ly năm sự việc này.

Thế Tôn năm xưa tại thế, quý vị xem hành nghi một đời của Ngài, Ngài làm gương để chúng ta noi theo. Tài có thể không cần, Ngài xuất gia rồi, đi khát thực. Cho nên một đời không cần tài. Tài này là vật ở ngoài thân, không phải là thứ gì tốt! Ngày xưa Trung Quốc tạo ra tiền, hiện tại đã không còn nữa rồi, Dân quốc sơ niên vẫn còn. Tuổi tác giống như tôi, ba tuổi nhớ được việc, lúc đó vừa mới đào thải những loại tiền bằng đồng, dùng đồng bản, trong đó không có cái lỗ giữa. Trước đây tiền đồng trong đó có lỗ vuông vuông, đời nhà Thanh dùng, thời kỳ dân quốc không còn nữa, cái lỗ đó không còn nữa. Cái lỗ đó tồn tại, nó giống thứ gì? Giống như hình cụ để khóa phạm nhân, làm cho quý vị nhìn thấy thứ này, quý vị liền hiểu được, đây không phải là thứ gì tốt đẹp. Thứ này là cùm, là cùm khóa lên người phạm tội, nó đều có ý nghĩa biểu

pháp trong đó. Quý vị xem trên văn tự “tiền”, quý vị xem xem, một bên này là chữ “kim”, một bên kia là hai bộ “đao”, đó là gì? Đang giành, đang tranh! Quý vị xem người Trung Quốc hội ý văn tự, tức là nói với quý vị không phải là thứ gì tốt đẹp. Phải cẩn thận. Văn tự nước ngoài không có trí tuệ này. Thế nên văn tự Trung Quốc là phù hiệu của trí tuệ, điều này không thể không biết.

Danh là hư danh, cũng có thể không cần nữa. Ăn, quý vị không thể không ăn uống, quý vị muốn duy trì thân mệnh của thân thể này, quý vị không có định công, thực sự có định công có thể không cần, lúc đạt đến định, ngủ nghỉ và ăn uống đều có thể không cần nữa. Cho nên thiên nhân ở sắc giới năm thứ này họ đều không cần. Năm loại dục vọng này đều không có nữa. Họ là thiên định, thức ăn thiên duyệt.

Biết dừng đúng lúc, Phật Thích Ca Mâu Ni quý vị xem xem y phục, bởi vì khu vực hoạt động của họ là nhiệt đới, nhiệt đới đơn giản, ba y một bát là đủ rồi. Người Trung Quốc ở khu vực này là ôn đới, cho nên nó có bốn mùa, có xuân hạ thu đông, ba chiếc y nhất định không đủ dùng, vì thế Phật Giáo truyền đến Trung Quốc, về y phục phải tùy theo nhân duyên của Trung Quốc, không tùy theo duyên Trung Quốc, Phật Giáo ở Trung Quốc sẽ không thể phát triển, mọi người không thể chấp nhận được. Ba y chính là y mà chúng tôi đang đắp đây, ba y có chia cắt những ô như vậy. Chúng tôi mặc ra ngoài y phục của Trung Quốc, đắp cái y này lên. Ở Ấn độ không có áo, chỉ có ba chiếc y này. Áo của người Trung Quốc là hiện tại y áo của người xuất gia hiện tại. Nói thật ra, năm xưa Thế Tôn tại thế thì người xuất gia tại gia không phân biệt, giống nhau, y là giống nhau. Chỉ là y phục của người xuất gia là chắp chắp vá vá. Sau này người ta đều gọi là y phước điền. Y từ đâu mà có? Là ở bên ngoài lượm một số áo quần của người tại gia, mặc rách rồi, vứt bỏ đi, không cần nữa, lượm về, xem thấy trong đó chỗ nào có thể dùng được thì cắt nó lại từng miếng từng miếng, dần dần tích lũy nó, tích lũy đến lúc có thể may thành một chiếc áo, thì có thể may nó thành một chiếc áo. Ngày xưa kiếm thức ăn uống tương đối dễ dàng, nhưng áo quần thì không dễ lắm. Y áo phải dệt thủ công, chất liệu không giống nhau, màu sắc cũng không tương đồng, vậy thì rất khó coi, cho nên phải nhuộm màu, nhuộm nó thành màu cà phê đậm. Cho nên gọi là ca sa, ca sa là tiếng Ấn độ. Ý nghĩa là gì? Chính là rất nhiều thứ hỗn hợp lại với nhau gọi là ca sa. Các loại vải khác nhau, màu sắc khác nhau tất cả đều nhuộm thành một màu đây gọi là ca sa, ca sa sắc. Lúc ăn cơm, cơm cũng là ca sa, nó không phải là cơm của một nhà, khát thực xong rồi cơm của nhiều nhà trộn lại làm một, cho nên cơm đó cũng gọi là ca sa, chính là ý nghĩa hỗn hợp vậy. Danh từ

này ý nghĩa thuật ngữ chúng ta phải hiểu cho được. Cho nên cuộc sống rất đơn giản. Ngủ dưới gốc cây một đêm, ngồi thiền nghỉ ngơi dưới gốc cây liền khôi phục thể lực. Năm xưa Phật đà tại thế sống cuộc sống không phải là thời gian ngắn! Ngài 19 tuổi rời xa gia đình, gia tộc của Ngài là quốc vương, người giàu có, Ngài đi cầu học, Ngài có thể tu hành khổ hạnh, có thể nhẫn nại chịu khổ, điều này không dễ dàng. Sau khi thành đạo, thì làm công việc dạy học, không những là ngôn giáo mà còn là thân giáo, bản thân phải làm gương để cho mọi người học theo. Những giới luật ngài chế định mỗi một điều đều đã làm được hết. Bản thân chưa làm được, tuyệt đối không yêu cầu người khác, bản thân Ngài mỗi một điều đều đã làm được. Chúng ta mở giới luật ra đọc tụng, không thể không khâm phục Phật Thích Ca Mâu Ni, nên noi theo Ngài mà học tập. Vì sao vậy? Tu định, tu tâm thanh tịnh, nhân giới đắc định, quý vị không thể tuân thủ giới luật để làm, tâm thanh tịnh của quý vị từ đâu mà có được? Không có phương pháp gì khác có thể khôi phục tâm thanh tịnh, chỉ có buông bỏ tất cả dục vọng thì tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Cho nên những thứ này đều là ô nhiễm tâm thanh tịnh của chúng ta. Đầu tiên quý vị phải biết tính chất của nó. Tôi hiện tại muốn khôi phục tâm thanh tịnh của tôi, khôi phục tâm bình đẳng của tôi, những chướng ngại này phải buông bỏ nó đi. Những nhiễm ô này phải thanh trừ nó. Thanh tịnh, bình đẳng liền hiện tiền. Thanh tịnh bình đẳng là bản thân có, là chân tâm của bản thân. Cho nên tất cả những phương pháp tu hành không có gì khác, tất cả đều là giúp cho chúng ta đoạn phiền não, đoạn tập khí. Những thứ này quý vị thực sự thể hội được, quý vị mới hiểu được Thế Tôn 49 năm dạy chúng ta những gì? Dạy chúng ta trở về với tự tánh, tức là dạy chúng ta trở về với Niết bàn.

Mấy câu dưới đây là căn bản pháp luân đại Niết bàn. Căn bản là tự tánh, tự tánh là Bát niết bàn. Lục tổ Huệ Năng đại sư nói rất hay. Quý vị xem Ngài khai ngộ câu đầu tiên Ngài nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, câu thứ hai là “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt, đó chính là đại bát niết bàn. Câu thứ ba là “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, quý vị còn cầu gì nữa? Không cần cầu nữa, quý vị không khiếm khuyết một điều gì, mỗi mỗi đều viên mãn. Chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni Ngài một đời khiếm khuyết quá nhiều rồi, đó là phàm phu chúng ta thấy vậy. Bản thân Ngài thì sao? Bản thân Ngài đích thực là sống trong cảnh giới hạnh phúc viên mãn rốt ráo, nhưng chúng ta không biết. Trong kinh có ghi chép, có người hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni, bởi vì trong kinh thường nói, 41 vị Pháp thân Bồ Tát trú báo độ, báo độ là Cõi Thật báo trang nghiêm, Ngài cũng là Diệu giác vị, còn cao hơn họ, vậy Tịnh Độ của Ngài ở đâu? Phật ngồi nơi đó đều là xếp bằng ngồi thiền, có

người hỏi Phật như vậy liền bỏ chân xuống, ngón chân tiếp xúc đến mặt đất, lúc này bỗng nhiên mọi người nhìn thấy thế giới này là thế giới lưu ly kim sắc, nhìn thấy chỗ mà Phật đang ngồi là gì? Là bảo tòa kim cang. Như vậy mọi người biết được, hóa ra Ngài đang sống trong môi trường như vậy. Phật thu chân trở lại, vừa xếp bằng lại thì không còn nữa, không nhìn thấy nữa. Đây là Phật tiết lộ một tí cho quý vị thấy, hóa ra báo độ và hóa độ là một không phải hai. Đây là thật. Lại làm cho chúng ta hiểu rõ một sự việc Phật nói cảnh tùy tâm chuyển. Tùy theo tâm Phật chuyển là Cõi Thật báo trang nghiêm. Tùy tâm chúng sanh mà chuyển chính là trái đất hiện tại. Phật tùy theo tâm của Phật, Phật nhìn thấy thế giới này khác với chúng ta. Chúng ta tùy theo tâm chúng ta. Chúng ta nhìn thấy thế giới của chúng ta khác với Phật thấy. Cảnh tùy tâm chuyển, tùy theo tâm ai? Tùy theo tâm của mình. Không phải là tùy theo người khác. Cảnh giới của mỗi người đều khác nhau, chỉ có thành Phật mới tương đồng gọi là Phật Phật Pháp đạo đồng. Vì sao vậy? Tâm của Phật đều là như nhau, họ không có ô nhiễm, họ không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, cho nên mọi người đều giống nhau. Cảnh giới hiện ra đó cũng là giống nhau, chính là Cõi Thật báo trang nghiêm. Có khởi tâm động niệm thì khác nhau rồi. Có phân biệt chấp trước vậy thì càng sai biệt nhiều hơn. Hiện tượng trong lục đạo sai biệt lớn như vậy, hoàn toàn do nơi phân biệt chấp trước. Cho nên phân biệt chấp trước nếu như đoạn được rồi, quý vị liền sanh Tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới chính là Tịnh Độ, không sánh bằng cõi Thật báo, nhưng hoàn toàn không tương đồng với trong lục đạo. Các loại thị hiện này, trên thực tế, nói với chúng ta một chân tướng sự thật, trong Kinh Bát Nhã nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, đây là chân tướng sự thật, nó không phải là thật, giống như nằm mơ vậy thôi, thiên biến vạn hóa.

Hiền Thủ quốc sư trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta ba loại chu biến, điều thứ hai nói “xuất sanh vô tận”, đó chính là biến hóa vô tận, không chỉ từng phút từng giây đang biến hóa, mà thực tế là như Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay biến hóa bao nhiêu lần? 32 ức trăm ngàn lần biến hóa, đó là trong một khảy móng tay. Đây là cảnh giới trong lục đạo, quý vị mới hiểu được trong lục đạo phức tạp biết bao. Phức tạp gì? Ý niệm của mỗi người đều khác nhau, ý niệm của tất cả chúng sanh không giống nhau. Tất cả pháp đều là tùy theo tâm tưởng của mỗi một chúng sanh mà sanh. Sự phức tạp này, phức tạp tức khổ! Lìa khổ mới có thể được vui, đây là quả khổ, không có cách gì lìa được, lìa phải từ trên nhân mà lìa. Nhân không còn nữa, quả đương nhiên sẽ không còn. Cho nên Phật hiểu được chân tướng sự thật, giáo hóa chúng sanh

làm sao để dạy họ? Làm sao để giúp họ lìa khổ được vui? Giúp họ phá mê khai ngộ. Họ khai ngộ rồi, giác ngộ rồi, khổ của họ không còn nữa, nhân của khổ không còn, quả khổ lập tức sẽ không còn nữa. Nhân quả là nối liền nhau. Không phải họ không có mặc thì tặng áo quần cho họ, không có ăn tặng cơm cho họ, không phải là ý nghĩa này. Điều đó không giải quyết được vấn đề. Dạy họ. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học dạy 49 năm, không bỏ phí một ngày nào, không nghỉ ngơi một ngày nào, một người cũng dạy, hai người cũng dạy, ngàn vạn người cũng dạy. 49 năm dạy học trước sau chưa từng gián đoạn. Một thầy giáo tốt như vậy đi đâu mà tìm cho ra! Lại là thầy giáo tình nguyện, không thu học phí, người đến không chối từ, người ra đi không níu kéo, đối với bất cứ người nào cũng không có bất kỳ áp lực gì, không gây nên phiền phức gì cho ai cả, đắc đại tự tại! Họ đắc đại tự tại rồi cũng giúp đỡ người khác đắc đại tự tại. Cho nên đây là mục tiêu cuối cùng, làm cho chúng ta thực hành vạn hạnh, đến quả báo đại Niết Bàn. Đây là viên mãn rồi.

Lại Đại Nhật Kinh Sớ quyển thứ 17, đây là đại kinh căn bản của Mật tông, trong đây cũng có một đoạn, nói rằng: “phạm là Niết bàn, phạm hạnh là tên của người tu hành phạm hạnh”. Phạm hạnh này làm động từ để nói, là người tu phạm hạnh. “Đầy đủ đại niết bàn gọi là phạm”, đầy đủ đại niết bàn mới thực sự xưng nó là phạm hạnh, đây là người gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát sơ trú trở lên mới thực sự là người phạm hạnh. Những người này, thiên tông nói là phá nhất phẩm vô minh chứng nhất phân pháp thân, đây mới thực sự là phạm hạnh.

“Thượng nhị kinh sớ”, hai loại trước, một là Đại Nhật Kinh Sớ, một là Pháp Hoa Kinh Sớ, sớ của hai bộ kinh này, chính là chú giải, đều nói đến hạnh của đại niết bàn là phạm hạnh, đây là thâm nghĩa của phạm hạnh, không cục hạn nơi trì giới và đoạn dâm mà thôi, trì giới và đoạn dâm xưng là phạm hạnh. Đó là khích lệ học trò nhỏ. Đối với chúng ta mà nói, thâm nghĩa của phạm hạnh là người chứng đến Phật quả, đại sư Thiên Thai nói là phần chứng tức Phật, mới được xưng là phạm hạnh, đây là người phạm hạnh, cũng tức là chúng ta nói, 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, họ là phạm hạnh. Đây là thâm nghĩa của phạm hạnh.

“Nguyện văn này viết thù thắng phạm hạnh”, nguyện thứ 27 này tu phạm hạnh thù thắng. “Có lẽ gồm cả hai nghĩa này”, trong câu kinh văn này trước sau hai ý nghĩa đều đầy đủ. Nên đoạn trừ dâm dục, lễ Phật niệm Phật, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Tức là diệu hạnh thù hướng đại niết bàn căn

bản pháp luân vậy. Ở đây chúng ta nhất định phải biết, không những đoạn trừ dâm dục, ngũ dục cũng phải đoạn, cố gắng giảm nhẹ nó, không nên cố ý tìm cầu, trong kinh giáo Đại thừa đức Phật luôn dạy chúng ta tùy duyên mà không phan duyên, vậy là rất tốt, ý nghĩa này rất tốt. Nhưng vì sao người thông thường không buông bỏ được? Tôi phải ăn cơm, tôi phải mặc áo quần, tôi phải ở trong nhà. Ông bảo tôi đều buông bỏ hết, tôi làm sao mà sống? Cho nên họ không buông bỏ được. Thực sự có thể giúp chúng ta buông bỏ, thực tế mà nói, hiểu nhân quả quý vị sẽ dám buông bỏ. Sách nhân quả nhập môn, tôi cảm thấy Liễu Phàm Tứ Huấn tốt, đối với chúng ta thực sự có lợi ích. Liễu Phàm Tứ Huấn nói cho chúng ta một sự thật quan trọng, đó chính là nói “miếng ăn miếng uống đều do tiền định”. Không phải quý vị có thể kiếm được, quý vị có thể cầu mà được. Không phải, trong mạng định sẵn rồi. Trong mệnh ai định đoạt? Bản thân đã định đoạt rồi. Ở đây Phật nói rất hay: “dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị”, quý vị muốn biết được đời trước tạo là nhân gì, đời này quý vị đã nhận được chính là, là quả báo, “dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”, hai câu này nếu thâm thấu được rồi, quý vị sẽ dám học theo Phật, tôi thực sự buông bỏ. Những nghiệp quá khứ đã tạo, trong đời này tôi thừa nhận, nếu như tôi không làm cái nghiệp chết đói, tôi cái gì cũng không cầu, hình như mỗi ngày đều có thứ để ăn, sẽ không bị đói. Vì sao vậy? Trong mạng của quý vị không phải là mạng chết đói. Quý vị không phải là số chết lạnh, quý vị chắc chắn có áo quần mặc. Quý vị lo lắng để làm gì? Trong đời quá khứ làm những gì, trong đời này trước khi học Phật làm những gì, phải biết được sau khi học Phật tôi lại làm những gì, quý vị phải đem vấn đề này nhìn cho rõ ràng, cho thấu đáo, tâm quý vị liền định được. Trước khi học Phật, không sai, là tạo những nghiệp ác, là vô tri! Tập khí trong đời quá khứ, nhưng nghĩ xem bản thân thực sự vẫn có thiện căn. Vì sao vậy? Không có ý niệm hại người. Người khác tổn hại tôi, tôi vẫn có thể thông cảm cho họ, không tính toán với họ. Đây đều là thiện căn. Điều này đối với đời này và đời sau của chúng ta đều có sự giúp đỡ rất lớn. Sau khi học Phật hiểu được rồi.

Tôi năm xưa lúc mới học Phật, thầy giáo dạy tôi bố thí, dạy tôi học ba loại bố thí, tu tài bố thí, tài sản của quý vị sẽ dùng không hết, tu pháp bố thí, quý vị sẽ thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy, quý vị sẽ được mạnh khỏe trường thọ, đây là nghĩa rất cạn, không phải là nghĩa thâm sâu, nó là thật, không phải là giả. Tôi rất nghe lời, y giáo tu hành. Lúc đó cuộc sống vô cùng gian khổ, thầy giáo nói với tôi: kiếp trước không tu bố thí tài vật, cho nên kiếp này cuộc sống vô cùng nghèo khó, cũng không tu bố thí vô úy, cho nên thọ mạng của anh không dài, cũng may mắn, anh còn có tu một chút bố thí pháp, có một chút

thông minh trí tuệ, hiện tại nếu như chịu nỗ lực để bổ sung hai thứ này, vẫn còn kịp, lúc đó tôi 26 tuổi, đại sư Chương Gia nói với tôi như vậy. Tôi thưa với thầy giáo tôi không có tài sản, mỗi tháng chỉ một chút tiền lương này đủ sống thôi, còn phải rất tiết kiệm, làm gì có tiền để bố thí? Thầy hỏi tôi, một hào có không? Tôi nói một hào thì có thể. Một đồng thì sao? Một đồng cũng có thể. Vậy thì bố thí từ một hào, một đồng đó. Một hào một đồng này bố thí như thế nào? Lúc tiếp xúc với Phật Pháp, hiểu được Phật Pháp là đại học vấn, không phải là mê tín, thế nên cũng bắt đầu đi đến chùa chiền. Trước đây nhất định không đến chùa bao giờ, vì cho rằng nó là tôn giáo, là mê tín. Đến thư viện rồi đi tìm sách xem, cũng quen biết rất nhiều bạn bè học Phật, nhìn thấy họ in kinh, lúc in kinh cầm một danh sách, mọi người đến góp tiền in kinh, không câu nệ nhiều hay ít, chúng tôi viết một hào cũng được, viết năm hào cũng có được, viết một đồng cũng được, thầy giáo dạy vậy, tôi làm thật. Thêm một cái nữa là phóng sinh. Phóng sinh cũng là mọi người cầm danh sách đến thu tiền, chúng tôi thực sự bắt đầu từ một hào, một đồng. Làm như vậy khoảng được ba năm, thu nhập được tương đối nhiều. Nhiều rồi thì làm sao? Có bao nhiêu thì bố thí bấy nhiêu, không giữ lại, càng bố thí càng nhiều. Thật vậy không giả dối tí nào, càng bố thí càng nhiều. Tiền từ đâu mà có cũng không hiểu nữa, nói chung hễ có tiền là bố thí, là làm việc tốt, không có tiền còn tốt hơn có tiền! Bởi vì có tiền còn phải nghĩ cách tiền này phải làm như thế nào, phải đem nó dùng cho hết, không có tiền thì không cần nghĩ những sự việc này nữa. Thầy giáo muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni một đời không có chùa chiền, không có tự viện, sống cuộc sống du mục, ở đâu có duyên thì đến nơi đó, điếm này tôi học được rồi. Học Phật sáu mươi năm, giảng kinh 53 năm, thật vậy ở đâu có duyên thì đi đến đó, rất tự tại! Các nơi cúng dường ngày càng nhiều. Tôi học Ấn Quang Đại sư làm một sự việc, in kinh bố thí, tôi không làm những việc khác, cho nên trong đạo tràng này kinh sách hay đĩa CD đều là miễn phí kết duyên cho mọi người. Thập phương cúng dường tôi, tôi làm việc này. Ấn Quang Đại sư một đời chỉ làm việc này. Đối với cứu tế thiên tai, đều là từ trong tiền in kinh, rút ra một bộ phận để cứu tế, dùng in tặng kinh luận sách hay là chính. Đây là việc tốt! Hiện tại không những Phật Pháp chúng ta phải cứu vãn, Nho vào Đạo cũng phải vãn cứu, người hoảng pháp ít rồi, chúng ta nói ba nhà Nho, Thích, Đạo người càng ngày càng ít, vấn đề này rất nghiêm trọng. Điển tịch rất nhiều, trong thiên tai sẽ bị hủy hoại mất, làm thế nào đem những điển tịch này vĩnh viễn truyền tiếp xuống mà không đến nỗi làm cho thất truyền, chỉ có một biện pháp, in số lượng lớn, khắp nơi đều cất giữ, đây là phương pháp đáng tin cậy nhất. Cổ nhân rất dụng tâm. Quý vị xem xem ở

Phòng sơn Bắc Kinh nhìn thấy thạch kinh. Đó là một bộ đại tạng kinh được khắc trên đá. Khắc bao lâu rồi? 800 năm rồi. Quý vị xem cổ nhân dụng tâm chỉ lo sợ kinh điển bị thất truyền, dùng phương pháp này để bảo tồn. Dụng tâm vất vả. Nhưng phải hiểu được nếu như một trận động đất lớn, thì nó bị hủy hết. May là Phật Pháp chúng ta nói: nơi kinh tạng có mặt nhất định có thần hộ pháp gia hộ. Động đất lớn không nhất định có thể xảy ra nơi đó. Vì thế hiện tại kỹ thuật in ấn phát triển, số lượng càng nhiều càng tốt. Có thể chia tặng cho toàn thế giới, mỗi một quốc gia trong thư viện trường đại học đều có cất giữ, thì sẽ không bị thất truyền, trên thế giới thiên tai nhiều hơn nữa, không thể là hoàn toàn bị hủy diệt hết, cũng sẽ có lưu lại được vài bộ. Đây là phương pháp tốt. Cho nên chúng tôi in những loại sách hay với số lượng lớn, lưu thông số lượng lớn, một mặt khích lệ một số người đến học tập, một mặt là đem những thứ này lưu truyền lại cho đời sau. Quan trọng nhất là nhân tài, “nhân năng hoàng đạo, phi đạo hoàng nhân”. Cho nên tôi thường nói: hoàng pháp khó, hộ pháp càng khó. Công đức hoàng pháp rất lớn. Công đức hộ pháp càng lớn hơn.

Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi nhập diệt đem sự việc hộ pháp này phó thác cho quốc vương đại thần. Quốc gia có phước báo, hộ trì Phật Pháp. Hiện tại trên thế giới này rất nhiều quốc gia tôn sùng khoa học, cho rằng đây là tôn giáo đây là mê tín, không còn hộ trì nữa. Cho nên Phật Pháp, tất cả pháp, không những là Phật pháp, pháp của Thánh hiền dần dần điều linh phải hủy diệt rồi, trên trái đất thiên tai nhiều lên, nhân quả này bày ra trước mắt chúng ta, không cần phải là người rất thông minh, người bình thường bình tĩnh mà ngẫm nghĩ, quý vị sẽ hoàn toàn hiểu rõ được, pháp của Thánh hiền, đặc biệt là Phật Pháp, người nào tu người đó có phước; cả nhà quý vị tu, cả nhà quý vị sẽ có phước. Cả khu vực quý vị ở tu thì cả khu vực đó có phước báo, không sai chút nào. Nếu như người lãnh đạo của khu vực này họ đề xướng hộ trì, khu vực này sẽ không có thiên tai, khu vực này nhân dân nhất định sẽ vô cùng hạnh phúc, an lạc. Nhưng chúng ta nói những lời này không có ai tin, có thể có được một khu vực làm thí nghiệm sẽ thí nghiệm ra được, liền có thể chứng minh ra được. Hiện tại vì chúng ta thường tuyên dương, người nghe cũng nhiều, đích thực có người có tâm muốn làm. Tôi chỉ cần biết được họ muốn làm, tôi liền khích lệ họ làm. Tôi cũng có thể giúp quý vị làm. Người Trung Quốc nói làm một hình mẫu cho mọi người xem xem, khu vực của tôi chuyên môn hoàng dương Nho, Thích, Đạo, khu vực này không có thiên tai, khu vực này nhân dân đều sống rất an lạc, không dễ dàng!

Tôi đến Nhật bản sáu lần, có hai lần dự hội thảo ở Cang Sơn Nhật Bản, hội nghị hòa bình do Unesco Liên hợp quốc tổ chức, tổ chức tại Cang Sơn. Cho nên tôi từng ở hai lần tại Cang Sơn, mỗi lần khoảng hơn một tuần lễ, người nơi đó dự vọng rất thấp, nhân dân đối với cuộc sống hiện tại rất dễ dàng mãn túc, họ không cần kiếm tiền, người Cang Sơn nhà nhà đều có cửa để dành, vẫn còn tuân theo giáo huấn của tổ tông, đều có thói quen dành dụm, tiểu trấn này bốn trăm năm chưa có thiên tai. Quý vị xem Nhật bản khắp nơi thiên tai rất nhiều, chỉ có khu vực này không có. Nguyên nhân là gì? Tâm người tốt! Chúng ta có một người đồng tu, đồng tu học Phật, người Đông bắc, mở một nhà hàng ăn tại đó, ông ấy nói với tôi, cả nhà ông ấy ra ngoài đi du lịch, tiệm chỉ đóng cửa chứ không khóa, hai tuần lễ không có người đi vào, đích thực cổ nhân nói: “trên đường không nhật của rơi, đêm nhà không đóng cửa”, quý vị xem ra khỏi nhà, đi du lịch hai tuần lễ, cửa nhà vẫn mở, quý vị vừa đẩy nhẹ là có thể vào, là một nơi tốt như vậy, thế nên nơi này không có thiên tai. Đó là một nơi tu hành rất tốt. Quan viên địa phương lúc tôi đến đều đã gặp mặt, rất là hiếm có, giống như tiểu trấn này thật hiếm có. Hiện tại rất khó để gặp một nơi như vậy. Nhưng không thể nói là không có. Chúng tôi chưa đến Nhật bản thì không biết, sau khi đến rồi mới hiểu được, thí nghiệm này cũng tương ứng với điều trong kinh điển nói, người cư trú nơi đó tâm tốt, hành vi tốt, người trong tiểu trấn đều chăm sóc lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác với nhau, thật không dễ dàng. Cho nên tôi gặp được huyện trưởng ở đây, tôi rất tán thán nơi này.

Giống như tiểu trấn này, nếu như mỗi địa phương đều có mấy cái, thì trên trái đất chúng ta những thiên tai này tự nhiên được hóa giải. Cho dù không thể hoàn toàn hóa giải, nhưng cũng giảm nhẹ được rất nhiều, không đến nỗi có thiên tai nghiêm trọng. Đây là điều chúng ta nên biết, nên phải nỗ lực hướng theo phương hướng này để làm. Nếu như lại có thể lễ Phật niệm Phật, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, vãng sanh Tịnh Độ chính là thú hướng đại bát niết bàn căn bản pháp luân.

Trong thời đại mạt pháp của Thế Tôn, đây là một con đường chính, là một con đường tắt, vững vàng, nhanh chóng. Bảo đảm trong một đời thành tựu. Không những bản thân thành tựu, giống như tôi vừa nói, bảo hộ cho gia đình quý vị, gia hộ cho một khu vực này.

Vừa nghe danh Phật, liền đầy đủ công đức như vậy. Như vậy, giống như đoạn trước đã nói, không chỉ một nguyện này, chúng ta từ nguyện thứ 18- thập niệm tát sanh, nguyện thứ 19- phát tâm bồ đề, nguyện thứ 20- đều làm A Duy

Việt Trí Bồ Tát, nguyện thứ 21- nghe danh sám hối, niệm Phật nhất định vãng sanh, đến nguyện 27 trước đây, công đức đã nói, nghe danh liền đầy đủ rồi.

“Túc chứng Phật hiệu, danh cụ vạn đức”, đây là thâm nghĩa. Một câu A Di Đà Phật này, nếu như dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính để niệm, trong một câu danh hiệu Phật, công đức vô lượng vô biên, người thường không biết được. Vì sao hiệu quả niệm không rõ lắm? Vì có miệng mà vô tâm, tức là trước đây đã nói, dụng tâm bất nhất, tâm tán loạn. Tín tâm chưa đủ, phát nguyện không khẩn thiết, niệm Phật có tạp niệm, có gián đoạn. Nói cách khác, niệm niệm không có tách rời ngũ dục lục trần của thế gian. Ngày ngày nghĩ những điều này, thời gian muốn niệm Phật Bồ Tát ít quá, hơn nữa không chuyên cần. Cho nên hiệu quả niệm Phật không rõ ràng. Chỉ có thiểu số người, rất ít người, chuyên nhất niệm Phật, đa phần vào lúc nào? Mắc trọng bệnh. Thầy thuốc tuyên bố không thể cứu chữa nữa, biết bản thân sắp chết rồi, khoảng vào lúc này mới buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm, không ngờ rằng niệm đến nửa tháng, một tháng, bệnh của họ niệm lành được. Đây là gì? Họ vẫn còn có thọ mạng. Họ mắc bệnh nặng đó là nghiệp chướng, một loại là túc nghiệp, một loại là oán thân trái chủ, công đức Phật hiệu đều có thể hóa giải được những vấn đề này, có thể tiêu trừ nghiệp đời trước của quý vị, có thể hóa giải oán thân trái chủ. Quý vị tuy không qua lại với họ, quý vị thật học Phật, thật niệm Phật rồi, công đức này họ cũng có một phần. Tuy rằng quý vị không cố ý hồi hướng đến họ, họ cũng có được một phần. Vì sao vậy? Vì họ có duyên với quý vị, quý vị có lợi ích họ cũng được hưởng nhờ. Là đạo lý như vậy! Họ bệnh lành rồi. Giống như sự việc này, chúng tôi trong quá trình học Phật mấy mươi năm nay, những ví dụ nhìn thấy được chưa đến 100 ví dụ, ít nhất cũng có sáu bảy mươi ví dụ, tôi thấy rất nhiều. Đây là thật không phải giả. Vì sao bệnh nặng như vậy? Đây là hai loại nghiệp, một là túc nghiệp, quý vị trong đời quá khứ và đời nay bản thân đã tạo tội nặng quá. Ngoài ra một loại khác là oán thân trái chủ, đến tìm quý vị gây phiền phức, đến đời mạng quý vị. Vì sao họ bỏ qua cho quý vị? Vì họ đi rồi. Oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Quý vị thật niệm Phật, 48 nguyện gia trì. Thực sự có tín tâm, tín tâm kiên định, có nguyện tâm, tôi trong đời này một mục tiêu, một phương hướng, một phương hướng là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Thế giới Cực Lạc sau khi thành Phật giống như Phật vậy, quay ngược thuyền từ phổ độ chúng sanh, phàm là chúng sanh có duyên với quý vị, có thể không tôn trọng được sao? Có thể không khâm phục quý vị sao? Sẽ tổn hại quý vị sao? Không thể nào! Vì sao vậy? Vì quý vị thành tựu rồi chính là họ thành tựu. Quý vị chắc chắn điều đầu tiên là đi độ cho họ, gọi là Phật độ người

hữu duyên. Bất luận là có ân với quý vị hay là có oán, hoặc là có nợ nần với quý vị, tất cả đều được độ. Tại thế gian này có thể làm được, mây trần không nhiễm, triệt để buông bỏ. Chỉ làm tốt một sự việc, là giới thiệu Phật Pháp Đại thừa, Thế giới Cực Lạc cho đại chúng, đây là việc rất tốt! Làm cho mọi người hiểu rõ Phật Pháp, hiểu biết về Phật Pháp, lý giải được Phật Pháp, y giáo tu hành. Chúng ta trong đời này sẽ không sống uổng phí. Nhiều người được lợi ích như vậy, bản thân còn có thể không sanh Tịnh Độ sao? Không có lý gì lại như vậy! Bản thân chắc chắn được vãng sanh, không có chút nghi hoặc nào. Đây là công đức nghe tên, vi diệu khó nghĩ bàn.

Như Tôn Thắng Đà La Ni Kinh, trong kinh có mấy câu nói: “chư phi điều súc sanh, hàm linh chi loại, văn thử đà la ni, nhất kinh ư nhĩ, tận thử nhất thân, cánh bất phục thọ.” Đây là lợi ích của kinh giáo Đại thừa đối với cõi súc sanh. Quý vị xem phi điều, súc sanh, ngày nay chúng ta nói động vật, Phật Pháp nói trong lục đạo có súc sanh đạo, chúng có linh tánh, không khác gì con người. Cũng là con người sau khi chết rồi, thác sanh đến cõi này, thọ thân súc sanh.

“Văn thử đà la ni”, đây là Đà La Ni Kinh, đà la ni là tiếng Ấn độ, dịch thành tiếng Trung gọi là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa. Súc sanh nghe đến kinh văn này, chúng hiểu được. “Một khi qua tai, hết thân này rồi, không thọ thân này nữa”, chúng liền có thể xa lìa được cõi súc sanh, có thể xa lìa thân súc sanh, đi đến nơi nào? Đến cõi người. Hàng thiện căn sâu dày, trong đời quá khứ có tu hành, chúng đến cõi trời, không còn bị đọa lạc trong ba đường ác. Đây là lợi ích của súc sanh nghe kinh.

Dưới đây trong Niết Bàn Kinh có câu nói, còn sâu sắc hơn ý nghĩa này. Chúng ta xem tiếp. “Đại niết bàn này cũng lại như vậy”. Đây là Đại Niết Bàn Kinh, “nếu có chúng sanh” chúng sanh này phạm vi rất lớn. Không chỉ là cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục cho đến cỏ cây hoa lá sơn hà đại địa, tất cả chúng linh đều nghe được hết. Tụng kinh họ nghe được rồi, chúng ta không thể không tụng đọc một cách cung kính, không thể khinh mạn. Tất cả pháp đều là từ trong cung kính mà cầu ra được. Chúng ta tụng kinh là bố thí cho tất cả chúng sanh phải cung kính thì họ mới được lợi ích, giảng kinh cũng lại như vậy. Cổ đức còn đem kinh điển khắc lên chuông khánh, khắc lên trên đó, đặc biệt là chuông lớn. Có lúc đem một bộ Kinh Hoa Nghiêm, toàn bộ kinh văn khắc lên đại hồng chung, đại hồng chung vừa giống một tiếng tất cả chúng sanh đều nghe được hết, con người không có khả năng này, quý thần có năng lực này. Chúng ta từ đây thấy được cổ nhân đối với việc hoằng dương truyền

bá Phật Pháp, đối với pháp giới chúng sanh, đối với sơn hà đại địa. Cho nên sơn hà đại địa ít thiên tai, nó có nguyên nhân. Hiện tại khoa học phát triển rồi, có ti vi, có mạng internet, những công cụ truyền bá này, so với ngày xưa tiến bộ hơn rất nhiều. Chúng ta nên đem những kinh luận này, không ngừng phát trên mạng internet, phát lên sóng trên truyền hình, pháp giới hư không tất cả chúng sanh đều tiếp nhận được. Sự ảnh hưởng này không chỉ là sơn hà đại địa, mà ảnh hưởng đến pháp giới hư không giới. Không trung, ngàn ngữ xưa có câu: “ngẩng đầu ba thước có thần minh”, những thần minh này ở trong không trung, trong những sóng điện từ này có chánh pháp, có bát nhã, có Niết bàn, tất cả họ đều được lợi ích.

Chúng ta có thể ở đây tận tâm, tận một phần tâm, tận một phần sức, đều là vô lượng vô biên công đức chân thật. Quý vị xem trong Kinh Niết Bàn nói: nếu có chúng sanh, nghe kinh qua tai, bảy kiếp sau này, không đọa đường ác. Bảy kiếp là nói về thời gian. Bảy tiểu kiếp, thời gian đó cũng rất dài. Kiếp có rất nhiều cách nói. Trong kinh điển cũng có ghi chép, các địa phương chúng sanh căn tánh không tương đồng, Phật tùy theo chúng sanh mà thuyết pháp, là tùy tục đế, cho nên có các loại khác nhau. Nếu như là nói chân đế, chân đế không có ai hiểu. Chân đế là gì? Chân đế không có không gian, không có thời gian, đây là nói sự thật cho quý vị. Quý vị có phân biệt, có chấp trước, liền có thời gian, liền có không gian. Phân biệt chấp trước buông bỏ rồi, thời gian và không gian cũng không còn nữa. Vậy chúng ta hiểu được, các loại chúng sanh không giống nhau, phân biệt chấp trước không giống nhau, cho nên đối với khái niệm thời gian dài ngắn không tương đồng. Nói chung, kiếp là thời gian rất dài. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, thọ mạng con người, thọ mạng con người trong cõi người, lúc ngắn nhất bình quân tuổi thọ là mười tuổi. Đây là ngắn nhất. Từ mười tuổi mỗi một trăm năm thêm một tuổi, thêm cho đến tám vạn bốn ngàn tuổi, chính là tuổi thọ con người dài nhất là tám vạn bốn ngàn tuổi. Từ tám vạn bốn ngàn tuổi mỗi một trăm năm giảm một tuổi, lại giảm cho đến mười tuổi, một tầng giảm như vậy gọi là một kiếp, là tiểu kiếp, bảy lần tầng giảm như vậy, thời gian này rất dài rất dài, nó không đọa đường ác. Lợi ích kinh giáo lớn đến như vậy! Nói ở đây đều là kinh Đại thừa.

Tôn Thắng Đà La Ni Kinh là của Mật tông, đều là đại thừa. Kinh Đại thừa có năng lực lớn như vậy. Lại nói với chư vị, trong tất cả kinh, kinh thù thắng thứ nhất là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, càng thù thắng hơn Kinh Hoa Nghiêm chính là kinh mà hiện tại chúng ta đang học Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh. Nếu như đọc Kinh Vô Lượng Thọ thì công đức này lớn đến

bao nhiêu? Vượt qua Kinh Niết Bàn, vượt qua Tôn Thắng Đà La Ni Kinh, đáng tiếc là gì? Chúng ta không biết vậy! Tuy bộ kinh này chúng ta từ tiếp xúc, từ khai giảng, bộ kinh này ngày xưa giảng mười lần rồi, lần này giảng tỉ mỉ, báo cáo tâm đắc tu học sáu mươi năm, cùng chia sẻ với các đồng học. Đích thực trong kinh giáo mà tất cả chư Phật đã tuyên thuyết, không có kinh nào vượt qua Kinh Vô Lượng Thọ, không có kinh nào vượt qua 48 nguyện. Nếu như chúng ta không thể đọc toàn kinh thì quý vị đọc 48 nguyện, công đức vô lượng vô biên, thù thắng vô cùng.

Thông thường chữ văn trong kinh, vừa mở kinh ra, câu thứ nhất là “như thị ngã văn”, đây là nói về chữ văn, “bất thị đản văn nghĩa kiêm tín thọ”, không phải chỉ là nghe đến, nghe rồi thì sao? Nghe vào trong thức A lại da, tròng thiện căn, nó không khởi tác dụng. Sau khi nghe được thì sao, nghe được rồi thì phải tin, nghe được rồi thì phải hiểu, sau khi hiểu được rồi phải có thể y giáo phụng hành. Cũng tức là đem những lý luận đã nói trong kinh diễn biến thành tư tưởng của bản thân, là kiến giải. Tất cả những giáo huấn trong kinh luận trở thành sinh hoạt hành vi của chúng ta. Quý vị thực sự đạt được lợi ích, đây gọi là văn! Cho nên sau khi nghe có tín, giải, hạnh, cuối cùng là chứng. Quý vị có thể hành, quý vị chắc chắn sẽ có chứng. Chứng là gì? Đem văn, tín, giải viên dung thành một thể, tự lợi lợi tha, công đức không thể nghĩ bàn, thập phương chư Phật vô lượng kiếp cũng nói không hết. Họ muốn tán thán công đức của quý vị cũng tán thán không hết. Vì sao vậy? Xứng tánh rồi.

Dạy học của Cổ thánh tiên hiền không phân biệt cổ kim, không phân biệt khu vực. Đây là chân lý mà người thế gian nói. Chân lý siêu việt thời gian không gian, vạn cổ thường tân. Nó dạy chúng ta trở về với tự tánh. Học kinh giáo Đại thừa chúng ta cùng nhau học tập, chư vị đều đã biết chúng tôi từng làm rất nhiều lần báo cáo, ngay các nhà khoa học cũng đã chứng minh rồi. Vũ trụ từ đâu mà có, vạn vật từ đâu mà có, sinh mệnh từ đâu mà có, ta từ đâu mà có? Trong Kinh Hoa Nghiêm giảng rất rõ ràng, rất thấu đáo. Chúng ta cuối cùng đi về đâu? Cuối cùng vẫn là trở về tự tánh. Quý vị xem, từ tự tánh lưu xuất ra, cuối cùng vẫn là trở về với tự tánh. Trở về tự tánh gọi là viên mãn thành Phật. Diệu giác vị trong Kinh Hoa Nghiêm, Diệu giác chính là trở về với tự tánh rồi. Cho nên nó không có thời gian, nó không có không gian. Không có không gian, khắp pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh đều có thể tiếp thu, đều hoan hỷ. Không có thời gian, không có quá khứ, không có vị lai. Chân lý!

Những thứ thế gian không tránh khỏi bị thời gian không gian đào thải, không tránh được. Cho nên nó không phải là thật, nó là giả. Những thứ của thánh nhân là thật, nó không phải là giả.

Quý vị nói xem những thứ Nho gia nói, đây là Thánh nhân nói, ngũ luân có thể không cần sao? Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thân hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín. Điều này có thể không cần sao? Không cần nữa. Đây là những thứ cũ, thứ cũ đều phải phá hoại nó, hiện tại cần khoa học, cần những thứ mới, thứ cũ không cần nữa. Không cần thì như thế nào? Phụ tử bất thân, huynh đệ bất hòa, quân thần tức là lãnh đạo và người bị lãnh đạo không có nghĩa, chỉ có lợi hại. Đối xử giữa người và người là vì điều gì? Chính là lợi hại. Có lợi thì cùng với nhau, không có lợi thì nhanh chóng phân khai, tức là kẻ địch, đối đầu. Quý vị thích thế giới như vậy không? Ngũ thường không cần nữa. Ngũ thường là gì? nhân nghĩa lễ trí tín, không cần nữa. Nhân là gì? Là yêu thương người. Hiện tại không có tâm yêu thương người nữa, họ không yêu bản thân mình, làm sao mà họ yêu thương người khác? Yêu thương không còn nữa. Có được là gì? Thù hận, oán trách. Quý vị xem chúng ta đi máy bay, bay lên không trung, nhìn thấy dưới đất đều là mây mù dày đặc. Đó là thứ gì? Oán khí. Đó là oán khí của chúng sanh. Lễ, không còn lịch sự nữa, không nói lễ phép nữa, cũng không nói đến trí, hoàn toàn làm việc theo cảm tính, làm việc theo phiền não, không có uy tín, ngày ngày gạt người, gạt mình gạt người. Nhân nghĩa lễ trí tín có gì không tốt đâu? Quý vị hiện tại phủ định tất cả, quý vị được gì tốt? Quý vị sống là cuộc sống gì? Tứ duy bát đức đều không cần nữa. Cho nên xã hội này thiên tai đến rồi. Các nhà khoa học tuyên bố cho chúng ta, trên trái đất này thêm 50 năm nữa, trên trái đất không thích hợp cho nhân loại tồn tại. Đây là ý gì? Đó chính là đại tai nạn, ngày cuối của trái đất tận thế, ngày cuối của nhân loại. Không cần luân lý, không cần đạo đức, hoàn toàn trái ngược với tự tánh thì ngày tận thế sẽ hiện tiền thôi. Cho nên ý nghĩa của chữ “văn” này rất sâu rất sâu.

Vậy nên người “văn danh”, đời này cho dù không thể vãng sanh, đời sau cũng sẽ thường tu phạm hạnh thù thắng vậy. Tổng kết này tổng kết rất hay. Trong đời này cho dù không thể vãng sanh, quý vị chưa gặp được duyên thù thắng này, không biết lợi ích của niệm Phật vãng sanh, đời sau nhất định là tu phạm hạnh thù thắng, tức là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 226